

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 17/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiên Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **494/2022/TLST-HS** ngày **29** tháng **12** năm **2022**, theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ- Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Bá T, sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá T1 và bà: Nguyễn Thị Ngọc H; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2014, con nhỏ nhất sinh năm: 2021; tiền án: 01- Bản án số 01/2016/HSST ngày 08/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 10 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chưa chấp hành án phí HSST, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 101/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành án vào ngày 23/12/2022 ;

Bị tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay; (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Hoàng H1, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: số E, đường F, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

+ Anh Lê Trường A, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: số N, đường O, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt);

+ Anh Nguyễn Cao P, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: số Q, đường U, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Tấn L, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: số V, đường X, khu phố Y, phường A1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/4/2022, Phạm Bá T điều khiển xe mô tô biển số C1 chạy ngang qua nhà số Q, đường U, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện có 01 cây me kiểng (bonsai) trồng trong chậu để trước cổng nhà, không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm cây me kiểng này về trồng.

Sau đó, T chạy xe áp sát gần chậu cây và xuống xe, dùng hai tay cầm vào gốc cây nhổ mạnh cây rời khỏi chậu rồi bỏ lên yên xe, dùng dây co cột cây me lại và chở về nhà. Khi T chạy xe ra cổng của Khu đô thị I thì bị bảo vệ phát hiện ra hiệu dừng xe, kiểm tra và báo Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Thành phố Thủ Đức, Phạm Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, cũng với thủ đoạn tương tự như trên, T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cây mai hoa vàng kiểng khác vào ngày 14/4/2022 tại Khu đô thị Vạn Phúc, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vụ trộm thứ nhất: Tài trộm cây mai kiểng của anh Lê Trường A tại trước cửa nhà số N, đường O, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lấy trộm xong, T đưa cây mai này đến gửi tại vườn mai "B1" - địa chỉ số D1, đường số E1, khu phố F1, phường G1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vụ trộm thứ hai: T trộm cây mai kiểng của anh Nguyễn Hoàng H1 trước cửa nhà số E, đường F, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tại bản Cáo trạng số 19/CT- VKSTĐ ngày 27/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Bá T không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Bá T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; xử phạt bị cáo Phạm Bá T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù giam;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/4/2022, bị cáo Phạm Bá T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây me bonsai kiểng của anh Nguyễn Cao P để trước cửa nhà số Q, đường U, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bảo vệ của Khu đô thị I phát hiện bắt giữ và giao bị cáo cho Công an phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý. Tại cơ quan điều tra, bị cáo còn khai nhận đã thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 12 giờ ngày 14/4/2022, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 cây mai bonsai kiểng, ghép cành 10 cánh của anh Lê Trường A để tại trước cửa nhà số N, đường O, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Vụ thứ 2: Vào khoảng 14 giờ ngày 14/4/2022, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 cây mai bonsai kiểng, ghép cành 12 cánh của anh Nguyễn Hoàng H1 để tại trước cửa nhà số E, đường F, Khu dân cư I, khu phố K, phường M, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 234-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá trong TTHS- UBND thành phố Thủ Đức kết luận:

- 01 cây me bonsai kiểng, tình trạng lá xanh tươi, chiều cao 01 mét, tán rộng 1,5 x 01m, thân rễ rộng 85cm, thân rộng 24cm, trị giá 4.000.000 đồng;

- 01 cây mai bonsai kiểng, loại cây mai ghép cành 12 cánh hoa màu vàng, tình trạng lá xanh tươi, chiều cao 70cm, tán rộng 01 x 0,8m, thân rộng 24cm, trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 cây mai bonsai kiểng, loại cây mai ghép cành 10 cánh hoa màu vàng, tình trạng lá xanh tươi, chiều cao 90cm, tán rộng 20 x 90cm, thân rộng 24cm, trị giá 8.000.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản: 15.000.000 đồng (thời điểm định giá ngày 15/4/2022);

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, được xác định phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tang vật chứng thu giữ được. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 15.000.000 đồng. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 của điều luật đã viện dẫn.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội 02 lần trở lên; đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nhân thân của bị cáo đều là tội “Trộm cắp tài sản” nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Cao P, Nguyễn Hoàng H1 và anh Lê Trường A đều đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường gì khác, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại;

[6] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo 01 xe gắn máy hiệu Yamaha màu xanh đen biển số C1

Qua điều tra, xác minh chiếc xe có biển số C1 là loại xe: Dream, nhãn hiệu Honda, màu sơn: nâu, số máy: HA05E-0160800, số khung: WY-160744, chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Tấn L. Anh L khai nhận chiếc xe trên anh mua vào tháng 12 năm 2011 đến tháng 12 năm 2012 anh L bán lại cho người thanh niên tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch), các bên không làm thủ tục mua bán xe, anh L không có yêu cầu gì đối với chiếc xe có biển số C1;

Chiếc xe gắn máy thu giữ của bị cáo số biển số C1 là loại xe hiệu Yamaha Sirius 110cc, màu xanh đen, số máy: 5C6J-209337, số khung: RLCS5C6J0- GY209330. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận chiếc xe trên bị cáo mua lại của một người làm chung xưởng gỗ tên Thành (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 7.500.000 đồng, Thành không giao giấy đăng ký xe, không làm hợp đồng mua bán.

Hội đồng xét xử nhận thấy, số khung và số máy giữa chiếc xe gắn máy của anh L và chiếc xe gắn máy thu giữ của bị cáo là khác nhau, xe bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội là biển số giả; đồng thời, hiện nay không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 USB màu đỏ đen- vật chứng lưu giữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là chứng cứ trực tiếp của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Trần Văn Hồng P1- chủ vườn cây kiềng “B1” không biết tài sản bị cáo chiếm đoạt là cây mai kiềng 12 cánh mà bị cáo đem đến nhờ chăm sóc là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh P1;

Đối với Nguyễn Văn L1- là người bị cáo đem cây mai kiềng 10 cánh nhờ chăm sóc; xác minh không có mặt ở địa phương. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra- Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Bá T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm g, h Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Bá T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 23/12/2022;

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius 110cc, màu xanh đen biển số C1, số máy: 5C6J-209337, số khung: RLCS5C6J0- GY209330;

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/066C, ngày 26/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại anh Lê Trường A có quyền kháng cáo bản án xin xét xử phúc thẩm.

- Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP. Thủ Đức
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga

Nơi nhận: TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM;**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Thành phố Thủ Đức;
- Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Vũ Thanh Lâm

